

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP
Từ ngày: 03/8 đến 09/8/2026 (Tuần 32 năm 2026)

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khóa 2024 đợt 2 và 2025 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của học viên, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i>						
<i>Phòng Khảo thi và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
<i>Thời gian: Sáng bắt đầu từ 08h00, chiều từ 14h00.</i>						
<i>Ngày 04-05/8/2026 tại sân A4-A6 trường ĐHHH Việt Nam trình diễn, trưng bày, giới thiệu và kết nối sản phẩm KHCN - Techfest Hải Phòng.</i>						
<i>Kính mời Thầy cô và học viên quan tâm tham dự. Trân trọng cảm ơn!</i>						
1	QLKT 2026.1.1	Anh văn Triết học	Nguyễn Đình Duy Phan Văn Chiêm	Cả ngày T7 Cả ngày CN	302 A6	
2	QLKT 2026.1.2	Triết học Anh văn	Mạc Văn Nam Đỗ Thị Anh Thư	Cả ngày T7 Cả ngày CN	202 A6	
3	QLVT 2026.1.1	Anh văn Triết học	Lê Thị Minh Phương Đặng Ngọc Lựu	Cả ngày T7 Cả ngày CN	303 A6	
4	QLTC 2026.1.1 QTKD 2026.1.1	Anh văn Triết học	Đặng Thị Vân Anh Bùi Quốc Hưng	Cả ngày T7 Cả ngày CN	305 A6	
5	Lớp XDDD, QLDA, QLCA, QLHH, QKTH, QLNL, KTTT, CKTM, QLMT, KTMT 2026.1	Anh văn Triết học	Hoàng Thị Thu Hà Quách Thị Hà	Chiều T7 Cả ngày CN	306 A6	
6	Lớp QLSX, KTĐT, KTĐH, CNTT 2026.1	Anh văn Triết học	Lê Thị Hồng Loan Trần Việt Dũng	Chiều T7, CN Sáng T7, CN	207 A6	
7	Lớp 01 - CNTT, KTĐH, QLSX (Bỏ sung 2026.1)	Anh văn Triết học	Trần Việt Dũng Hoàng Thị Thu Hà	Cả ngày T3, T4 Cả ngày T5, T6	202 A6	

8	Lớp 02 - QLKT, CNTT, KTĐT, QLHH, QLSX, QLVТ (Bỏ sung 2026.1)	Anh văn Triết học	Phạm Thùy Linh Mạc Văn Nam	Cả ngày T7 Cả ngày CN	208 A6	
9	KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1	Thiết kế hệ thống tự động hóa	Đặng Hồng Hải	Chiều CN	802 A6	
10	KTĐT 2025.2.2	Hệ thống thông tin vệ tinh	Phạm Văn Phước	Cả ngày T7	205 A6	
11	QLDA 2025.2.1	Thẩm định dự án xây dựng	Trần Long Giang	Cả ngày T7, CN	T3 - C7	
12	XDCT 2025.1.1 XDCT 2025.2.1	Kết cấu tấm vỏ mỏng	Phạm Quốc Hoàn	Cả ngày T7, CN	908 A6	
13	QLCA 2025.2.1	Công nghệ viễn thám và GIS trong quản lý hạ tầng giao thông hàng hải	Nguyễn Thị Hồng	Cả ngày T7, CN	911 A6	
14	KTMT 2025.1.1 KTMT 2025.2.1	Xử lý ni tơ và phốt pho trong nước thải	Phạm Tiến Dũng	Chiều T7	310 A4	
15	QLMT 2025.2.1	Quản lý chất lượng môi trường	Phạm Thị Dương	Cả ngày T7	311 A4	
16	KTTT 2025.1.1 KTTT 2025.2.1	CAD/CAE trong thiết kế và đóng tàu	Nguyễn Thị Hà Phương	Cả ngày T7, CN	606 A6	
17	CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Tương tác người và máy Quản trị dự án CNTT nâng cao	Hồ Thị Hương Thom Nguyễn Trung Đức	Sáng T7 Cả ngày CN	203 A4	
18	CNTT 2025.2.1	Học sâu nâng cao Trí tuệ nhân tạo nâng cao	Nguyễn Hữu Tuấn Nguyễn Hạnh Phúc	Ngày T7, sáng CN Chiều CN	204 A4 309 A4	
19	QLHH 2025.1.1	Phương pháp NCKH	Vũ Sơn Tùng	Sáng T7, chiều CN	312 A4	
20	QKTH 2025.1.1 QKTH 2025.2.1	Bảo vệ môi trường	Đặng Thanh Tùng	Cả ngày T7, CN	209 A3	
21	QLNL2025.1.1	Bảo vệ môi trường	Đặng Thanh Tùng	Cả ngày T7, CN	209 A3	

22	QLSX 2024.2.1 QLSX 2025.1.1 QLSX 2025.2.2	Sản xuất thông minh	Phạm Đình Bá	Chiều CN	209 A6	
23	QLSX 2025.2.1	Thiết kế, cấu trúc nhà máy và TBCN Logistics trong nhà máy CN	Đào Ngọc Biên Vũ Viết Quyền	Cả ngày T7 Cả ngày CN	710 A6 705 A6	
24	QLKT 2025.1.1	Quản trị tài chính	Vũ Trụ Phi	Cả ngày T7	205 A4	
25	QLKT 2025.1.2	Quản lý thuế	Tô Văn Tuấn	Cả ngày CN	205 A4	
26	QLKT 2025.2.1	Luật kinh tế	Nguyễn Đại Dương	Cả ngày T7	301 A6	
27	QLKT 2025.2.2	Phân tích chính sách KTXH	Đào Văn Thi	Sáng T7, ngày CN Chiều T7	310 A4 203 A4	
28	QLTC 2025.1.1	Phân tích báo cáo tài chính	Đỗ Thị Mai Thơm	Cả ngày T7, CN	204 A6	
29	QLTC 2025.2.1	Kinh tế phát triển	Đỗ Thị Bích Ngọc	Cả ngày CN	311 A4	
30	QLVT 2025.1.1	Logistics quốc tế	Nguyễn Lê Hằng	Ngày T7, sáng CN	209 A6 312 A4	
31	QLKT 2026.1.3	Triết học Anh văn	Đặng Ngọc Lựu Hoàng Thị Thu Hà	Cả ngày T7 Cả ngày CN		
32	QLKT 2026.1.4	Anh văn	Nguyễn Đình Quý	Cả ngày T7, CN		

33	QLKT 2026.1.5 QLVT 2026.1.3	Triết học Anh văn	Bùi Quốc Hưng Nguyễn Thị Huyền Trang	Cả ngày T7 Cả ngày CN		
34	QLVT 2026.1.2	Triết học	Vũ Phú Dưỡng	Cả ngày T7, CN		
35	QLKT 2025.1.4	Kinh tế học nâng cao	Phạm Thị Hằng Nga	Cả ngày T7, CN		
36	QLKT 2025.1.5	Quản trị đổi mới sáng tạo	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Cả ngày T7, CN		
37	QLVT 2025.1.2 QLVT 2025.2.2	Phát triển bền vững	Lê Sơn Tùng	Cả ngày T5, CN		
38	QLVT 2024.2.2 QLVT 2025.1.2 QLVT 2025.2.2	Tổ chức khai thác phương tiện vận chuyển	Đặng Công Xưởng	Cả ngày T6, T7		
39	QLHH 2025.1.3 QLHH 2025.2.2	Quản lý nguồn nhân lực hàng hải	Đặng Đình Chiến	Cả ngày T7, CN		
40	NCS MTB 2025	Động lực học cơ cấu biên khuỷu và bôi trơn thủy động	Phạm Văn Việt	Cả ngày CN	214 A3	
41	NCS KTTT 2026	Phương pháp hiện đại trong thiết kế tàu	Trần Ngọc Tú	Cả ngày T7, CN	606 A6	
42	NCS TĐH 2026	Các nghiên cứu mới về đo lường và cảm biến	Trần Sinh Biên	Cả ngày T7, CN	802 A6	
Lịch thi hết các học phần						
43	KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1	Thi: Kỹ thuật vi điều khiển và PLC	Nguyễn Hữu Quyền	08h00 sáng CN	209 A6	
44	KTĐT 2025.2.1	Thi: Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng Thi: Công nghệ Internet vạn vật	Nguyễn Trọng Đức	08h00 sáng CN 09h30 sáng CN	209 A6	

45	QLHH 2025.2.1 QLHH 2025.1.1	Thi: Mô hình thực tế ảo trong hàng hải	Đỗ Văn Cường	08h00 sáng CN	209 A6	
46	QLHH 2025.2.1 QLHH 2025.1.1	Thi: Pháp luật vận tải biển	Nguyễn Thành Lê	09h00 sáng CN	209 A6	
47	QLHH 2025.2.1	Thi: Thương vụ vận tải biển	Nguyễn Mạnh Cường	10h00 sáng CN	209 A6	

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN

Lịch trực chuyên viên: Đỗ Tất Mạnh - T7; Lê Thanh Lự - CN

Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn

NBH: 05/5/25-REV:1

BM.04-QT.SDH.03